

Bản án số: **19/2023/HS-ST**

Ngày 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Vũ Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn và ông Phan Duy Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Giang Văn Đ, sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Văn Đ1 và bà Vũ Thị T8 (*đều đã chết*); sống như vợ chồng với Lê Ngọc Lan P sinh năm 1987 có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 20-10-2022; hiện đang tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T12 L1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T9, sinh năm 1958; có vợ là Kim Thị H, sinh năm 1981 (*đã ly hôn*) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 31-10-2022; hiện đang tạm giam; có mặt.

3. Trương Thanh T2, sinh năm 1969 tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Trương Văn T10 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1933; có vợ là Tôn Nữ Kiều T11, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và 02 con; nhân thân: Ngày 23/12/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày 31-10-2022 đến ngày 09-01-2023; tại ngoại; có mặt.

3. Trần Văn T3, sinh năm 1973 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T11 và bà Hồ Thị T12 (đều đã chết); có vợ là Trần Thị Thu H1, sinh năm 1992 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn G; địa chỉ: Cửa hàng xăng dầu Gia P, Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

2. Trần Nho T4; địa chỉ: Cửa hàng Hoàng T. Địa chỉ: B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

3. Trịnh Thị T5; địa chỉ: Cửa hàng Thuận T (Thuận Phát, Thôn N, xã Đ, TP. G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

4. Hà Bảo X; địa chỉ: Cửa hàng Honda Bảo X, Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

5. Hoàng Thị Phi Y; địa chỉ: Cửa hàng Honda T, Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

6. Trần Văn L; địa chỉ: Cửa hàng Tùng L, thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

7. Lâm Văn Q; địa chỉ: Cửa hàng Quyết S, thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

8. Nguyễn Văn T6; địa chỉ: Cửa hàng Quang T, Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

9. Nguyễn Văn C; địa chỉ: Cửa hàng Chung D, thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

1. Hà Quốc K; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, TP. G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Phương T7; địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giang Văn Đ làm nghề kinh doanh, buôn bán dầu nhớt và xăm lốp xe máy từ năm 2017. Năm 2019, Đ đăng ký thành lập Công ty TNHH TM DV SX T.C, ngành nghề chính là kinh doanh dầu nhớt và xăm lốp xe máy. Quá trình buôn bán,

Đ quen biết với Trương Thanh T2 nên Đ bàn bạc, thống nhất với T2 về việc mở cửa hàng kinh doanh dầu nhớt tại tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng cuối tháng 7/2022, Đ và T2 cùng góp vốn mở cửa hàng “*Dầu nhớt và phụ tùng xe máy Đắk Nông*” tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đ chịu trách nhiệm cung cấp nguồn hàng là dầu nhớt và xăm lốp đầu vào. T2 và Đ thỏa thuận T2 sẽ được hưởng 60% và Đ được hưởng 40% lợi nhuận thu được từ việc kinh doanh. Để phục vụ việc kinh doanh, T2 thuê Hà Quốc K làm nhân viên tiếp thị, giao hàng cho các cơ sở, đại lý có nhu cầu mua hàng, sau đó thuê thêm Trần Văn T3 để đi cùng với K bán nhớt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Đến đầu tháng 8/2022, Nguyễn Văn T đến làm thuê cho Đ và Đ thuê 01 căn nhà gần Công ty gỗ Thiên Phú tại xã T huyện Đ, tỉnh Bình Phước để T mở tiệm sửa chữa xe máy và phụ bán nhớt cho Đ. Sau đó, Đ và T bàn bạc về việc mua nhớt Phuy (*giá rẻ*) của Công ty TNHH Dầu nhớt Việt Pháp (*Công ty Việt Pháp*) và các vật tư gồm: chai nhựa, nắp chai, thùng giấy hiệu castrol, băng keo có chữ castrol và một số vỏ chai nhớt castrol đã qua sử dụng, rồi đóng thành các chai nhớt loại castrol của Công ty TNHH CASTROL BP PETCO để bán kiếm lợi nhuận cao hơn. Thống nhất xong, Đ đến chợ Tân Thành, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 máy bơm và 01 máy đóng nắp chai (*nắp siêu*) với giá 3.900.000 đồng để sử dụng làm nhớt. T liên hệ với ông Phạm Văn P1 - Giám đốc Công ty Việt Pháp - địa chỉ: khu phố B, phường B, TP. T, tỉnh Bình Dương để đặt mua nhớt Phuy (*giá rẻ*) về làm nguyên liệu sản xuất nhớt castrol. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô tải BKS 93H-03681 cùng T đến Công ty Việt Pháp gặp Bùi Duy T12 - Nhân viên Công ty Việt Pháp mua 02 phuy nhớt (*mỗi phuy 200 lít*) với số tiền 12.600.000 đồng, rồi vận chuyển về nhà Đ tại KP. T, phường T, TP. Đ, tỉnh Bình Phước. Tiếp đó, T gọi điện thoại cho đối tượng Phong (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) để thỏa thuận mua các vật tư gồm: chai nhựa loại 01 lít đã dán tem nhãn mác hiệu castrol, nắp chai, thùng giấy hiệu castrol, băng keo có chữ castrol và một số vỏ chai nhớt castrol đã qua sử dụng hết số tiền 10.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận địa điểm giao nhận hàng là tại một bãi đất trống thuộc TP. Đ, tỉnh Bình Phước. Đ vận chuyển số vật tư trên về nhà của Đ tại KP. T, phường T, TP. Đ, tỉnh Bình Phước và sử dụng máy bơm hút nhớt từ thùng phuy loại 200 lít ra 05 can nhựa (*loại can 30 lít*). Sau đó, Đ sử dụng xe ô tô tải BKS 93H-03681 chở nhớt cùng các chai nhựa 01 lít đã dán tem nhãn mác hiệu castrol, nắp chai, thùng giấy hiệu castrol, băng keo có chữ castrol, 01 ca nhựa, 01 máy đóng nắp chai, 01 đế kim loại giữ chai và 01 cân đồng hồ từ nhà Đ đến căn nhà Đ thuê cho T ở trước đó để làm nhớt castrol. Khi Đ và T chuẩn bị làm nhớt castrol thì Lê Ngọc Lan P biết nên không đồng ý để Đ, T làm tại địa điểm nêu trên.

Do đó ngày 19/9/2022, Đ gọi điện thoại cho T2 để nói T2 cho T lên nhà T2 ở một thời gian. Sau khi T2 đồng ý, Đ sử dụng xe ô tô tải BKS 93H-03681 chở T cùng các vật tư để làm nhớt castrol lên nhà T2 tại Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh

Đắk Nông. Tối cùng ngày, các đối tượng bàn bạc, thống nhất về việc làm nhớt castrol tại nhà T2.

Ngày 21/9/2022, Đ nói với T2 về việc cần tiền để mua nhớt Phuy về để sản xuất nhớt castrol. T2 đưa cho Đ số tiền 38.000.000 đồng. Ngày 22/9/2022, Đ điều khiển xe ô tô tải BKS 93H-03681 xuống Công ty Việt Pháp gặp Bùi Duy T12 mua 08 phuy nhớt (*loại 200 lít*) và trả số tiền 50.400.000 đồng cho T12 (*tương ứng với giá 6.300.000 đồng/1phuy*). Sau đó, Đ chở 08 phuy nhớt về nhà Đ lấy máy bơm và 01 đoạn ống hút, rồi chở về nhà T2. Khi đến nhà T2, T2 và Đ bóc số hàng trên để ở sân. T tiếp tục sử dụng máy bơm hút nhớt từ phuy ra can nhựa 30 lít, dùng ca nhựa chiết vào các chai nhớt nhãn hiệu castrol. Làm được khoảng 01 tuần, Đ và T trao đổi với T2 về việc muốn làm nhớt castrol nhanh hơn cần chế tạo 02 bồn nhựa có gắn vòi xả để bơm nhớt từ phuy vào bồn nhựa, sau đó xả vòi chiết ra chai nhớt nhãn hiệu castrol. Vì vậy, T2 mua ống, van nhựa và cùng T dùng 02 chiếc thùng phuy nhựa màu xanh chế tạo ra 2 chiếc bồn chiết nhớt để T làm nhớt được nhanh hơn.

Trong quá trình làm, T thấy nhớt làm ra có màu không giống so với màu nhớt castrol chính hãng nên T điện thoại trao đổi với Phạm Văn P1. Đồng thời, T dùng 02 chai nhựa chiết nhớt từ trong phuy, chụp ảnh gửi cho P1 xem màu nhớt. Sau khi xem ảnh xong, P1 trao đổi với T liên hệ với Bùi Duy T12 để lấy chất phụ gia. Sau khi trao đổi, T12T12 gửi xe khách lên cho T 01 can nhựa chứa khoảng 20 lít phụ gia tạo màu có tên “*Màu nâu tan trong dầu Brown 4HF*” (*là loại phụ gia được phép sử dụng trong hoạt động sản xuất dầu nhớt do Công ty Việt Pháp mua của Công ty TNHH GME CHEMICALS*) để T pha thêm phụ gia để tạo màu cho nhớt castrol làm ra giống với màu nhớt castrol chính hãng.

Đầu tháng 10/2022, T tiếp tục điện thoại cho đối tượng Phong để mua thêm các vật tư gồm nhiều chai nhựa (*loại 0,8 lít, 01 lít, 04 lít, 05 lít*), tem nhãn mác hiệu castrol, nắp chai, thùng giấy hiệu castrol, băng keo có chữ castrol. Hai bên thống nhất giao hàng tại một bãi đất trống thuộc TP. Đ, tỉnh Bình Phước. Ngày hôm sau, Đ đến địa điểm trên nhận các vật tư nêu trên và trả 25.000.000 đồng cho một người đàn ông chạy xe tải (*không rõ nhân thân, lai lịch*). Nhận hàng xong, Đ điều khiển xe ô tô BKS 93H-03681 chở các vật tư nêu trên về nhà T2. Đ cùng T2 và T bóc số hàng trên bỏ vào 02 phòng ngủ của nhà T2. Những ngày sau đó, T tiếp tục làm nhớt castrol tại phòng kho nhà của T2.

Sau khi làm ra được nhớt castrol, T2 đã giao cho Hà Quốc K **156** chai nhớt để K đi tiếp thị và bán cho các cửa hàng. K đã bán số nhớt castrol trên cho 05 cửa hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể: Bán **24 chai** Castrol Activ 2T loại 01 lít cho Cửa hàng xăng dầu Gia P (*địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Đ*); bán **24 chai** Castrol Activ 4T loại 01 lít, **24 chai** Castrol Power’1 loại 0,8 lít cho Cửa hàng Honda T (*địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Đ*); bán **12 chai** Castrol GTX loại 04 lít cho Cửa hàng

Hoàng T (*địa chỉ: B, xã Đ, huyện Đ*); bán **24 chai** Castrol Activ 4T loại 01 lít cho Cửa hàng Thuận T (*Thuận P*) (*địa chỉ: Thôn N, xã Đ, TP. G*); **bán 48** chai Castrol Power'1 4T loại 01 lít cho Cửa hàng Honda Bảo X (*địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ*). Đã thu được số tiền **11.928.000 đồng**, sau khi trừ chi phí đã bỏ ra để làm nhớt castrol thì xác định đã thu lợi bất chính số tiền **4.927.200 đồng**.

Quá trình tiếp thị bán nhớt cho T2, Trần Văn T3 được T2, Đ trao đổi về việc T2 có nhớt castrol “loại 2”, “hàng ngoài”, chất lượng như nhớt castrol chính hãng, nhưng giá thấp hơn nhiều. Đến đầu tháng 10/2022, T2 trao đổi với T3 về việc không cần đi bán nhớt cho T2 nữa vì cửa hàng của T2 có K đã quen công việc tiếp thị và bán dầu nhớt. T2 nói với T3 là đợt này T2 có nhớt “loại 2”, “hàng ngoài” giá rẻ, không có hóa đơn và nói T3 lấy về bán để kiếm lời. Tiền mua nhớt T2 sẽ cho T3 nợ, khi nào bán được nhớt thì T3 thanh toán cho T2 sau. Mặc dù Đ và T2 không nói nhớt castrol “loại 2”, “hàng ngoài” là do T2, Đ và T làm nhưng do T3 là người có nhiều kinh nghiệm trong việc tiếp thị, kinh doanh dầu nhớt (*T3 làm nhân viên bán dầu nhớt cho Công ty dầu nhớt vận tải Đồng Phú, tỉnh Bình Phước từ năm 2014*) nên T3 hiểu nhớt castrol “loại 2”, “hàng ngoài” là nhớt không phải do Công ty TNHH CASTROL BP PETCO sản xuất nhưng để có lợi nhuận cao T3 vẫn đồng ý mua nhớt của T2 về bán kiếm lời. Sau đó vài ngày, T3 điện thoại cho T2 để đặt mua nhớt castrol “loại 2”, “hàng ngoài” về bán, T2 nói T3 liên hệ với T để đặt số lượng cụ thể. Một lúc sau, T điện thoại cho T3 trao đổi việc mua nhớt castrol “loại 2”, “hàng ngoài”, T nói hàng nhớt castrol “loại 2”, “hàng ngoài” đợt này đẹp lắm, như hàng zin, hàng chuẩn. T3 nói với T lấy mỗi loại vài thùng về để bán thử. Ngày 07/10/2022, T3 đến nhà T2 để mua 400 chai nhớt castrol. Trong đó, mua **36 chai** nhớt castrol chính hãng tại cửa hàng của T2 (*gồm 24 chai Castrol Activ 2T, 12 chai Castrol GTX*); **364** chai nhớt castrol do T làm ra tại nhà ở của T2 gồm: **248** chai Castrol Activ 2T loại 01 lít giá 73.000 đồng/ 01 chai, **55** chai Castrol Activ 4T loại 01 lít giá 73.000 đồng/ 01 chai, **12** chai Castrol GTX loại 04 lít giá 250.000 đồng/ 01 chai, **35** chai Castrol Power'1 4T loại 0,8 lít giá 73.000 đồng/ 01 chai, **06** chai Castrol Tranmax 140 loại 04 lít giá 250.000 đồng/ 01 chai, **08** chai Castrol CRB Turbo Max loại 05 lít giá 370.000 đồng/ 01 chai. Khi mua hàng, T2 đưa cho T3 02 tờ phiếu xuất kho bán hàng của Công ty TNHH TM DV SX T.C chưa có nội dung, đã có sẵn chữ ký của Đ và hình dấu của Công ty TNHH TM DV SX T.C. T2 nói T3 nếu gặp Quản lý thị trường thì viết tên hàng hoá vào phiếu xuất kho trên để đối phó. Sau khi vận chuyển nhớt về nhà, T3 đã tiến hành so sánh nhớt castrol chính hãng với nhớt castrol “loại 2”, “hàng ngoài” do T2 bán cho T3. Qua so sánh, T3 thấy nhãn mác nhớt castrol “loại 2”, “hàng ngoài” không đẹp bằng nhớt castrol chính hãng, còn màu nhớt khá tương đồng với màu nhớt castrol chính hãng. Với kinh nghiệm kinh doanh dầu nhớt lâu năm, các thông tin về nhớt castrol do T2, Đ đưa ra, T3 nhận thức được số nhớt trên là nhớt không phải do Công ty TNHH CASTROL BP PETCO sản xuất. Tuy nhiên do muốn lợi nhuận cao, T3 đã tiếp thị,

bán được **120 chai** nhớt castrol do T làm với giá 85.000 đồng/ 01 chai cho 04 cửa hàng gồm: bán **24 chai** Castrol Activ 4T loại 01 lít cho Cửa hàng Chung D (*địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K*); bán **24 chai** Castrol Activ 2T loại 01 lít cho Cửa hàng Quyết S (*địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện K*); bán **24 chai** Castrol Activ 4T loại 01 lít cho Cửa hàng Tùng L (*địa chỉ: thôn 1, xã T, huyện Đ*); bán **48 chai** Castrol Activ 2T loại cho Cửa hàng Quang T (*địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện Đ*). Tổng số tiền mà T3 thu được từ việc bán **120 chai** nhớt là **10.200.000 đồng**, sau khi trừ chi phí mua từ T2 là 73.000 đồng/ 01 chai, T3 thu lợi bất chính số tiền **1.440.000 đồng**.

Đến ngày 16/10/2022, T đưa Nguyễn Hoàng G2 (*con trai của T, sinh năm 2005*) từ tỉnh Thái Bình vào ở nhà của T2 cùng với T. Từ ngày 17/10/2022, G2 có phụ giúp T một số công việc trong quá trình làm nhớt như bơm nhớt vào các chai, đóng nắp chai, bốc xếp các thùng nhớt ...

Ngoài ra, quá trình T làm nhớt tại nhà T2 thì ngày 17/10/2022 Nguyễn Thị Phương T7 có 01 lần phụ giúp T dán nhãn mác hiệu castrol vào các vỏ chai nhớt loại 01 lít nhưng không xác định được số lượng vỏ chai nhớt mà T7 đã dán.

Ngày 19/10/2022, Đ điều khiển xe ô tô BKS 93H-03681 đến nhà T2 và bốc lên xe 22 thùng nhớt castrol do T làm, tổng số là **528 chai** (*gồm 480 chai nhớt Castrol Activ 2T; 48 chai nhớt Castrol Activ - 20W-40 4T*) vận chuyển về tỉnh Bình Phước để tiêu thụ. Khi điều khiển xe đến địa phận TT. Kiến Đức, huyện Đăk Nong thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Nong kiểm tra, tạm giữ. Tiến hành khám xét tại nhà của Trương Thanh T2, nhà Trần Văn T3 và các cửa hàng đã mua nhớt của Hà Quốc K, Trần Văn T3, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đăk Nong phát hiện và thu giữ được **1.088** chai nhớt castrol do T làm ra (*gồm 677 chai tạm giữ tại nhà ở, trên xe ô tô BKS 50H – 105.30 của Trương Thanh T2; tạm giữ 244 chai tại nhà T3; tạm giữ 167 chai của 09 cửa hàng trên địa bàn tỉnh Đăk Nong*). Tổng cộng số nhớt castrol do T, T2 và Đ làm mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được là **1.616** chai, còn lại **109 chai** mà các cửa hàng đã mua của Hà Quốc K và Trần Văn T3 thì các cửa hàng đã bán cho người dân tiêu thụ nên không thu giữ được.

Căn cứ các kết luận giám định số 182/N2.22/TĐ/2, 00122/N2/TĐ/1 ngày 28/10/2022; số 00122/N2.22/TĐ/2, 00122/N2.22/TĐ/3 ngày 01/12/2022; số 182/N2.22/TĐ/1, 182/N2.22/TĐ/2 ngày 16/01/2023 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, xác định mẫu đại diện của **1.616** chai nhớt castrol thu giữ được có đặc điểm nhãn mác, chất lượng không phù hợp với nhớt castrol do Công ty TNHH CASTROL BP PETCO sản xuất.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐDGTS ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND tỉnh Đăk Nong xác định giá trị **1.725** chai nhớt Castrol giả do Giang Văn Đ, Nguyễn Văn T và Trương Thanh T2 sản xuất có giá trị tương đương với giá trị nhớt Castrol hàng thật là

256.576.661 đồng; **156 chai** nhớt castrol giả T2 đã bán cho 05 cửa hàng có giá trị tương đương hàng thật là **24.580.424** đồng; **364** chai nhớt Castrol giả mà T3 mua của T2 vào ngày 07/10/2022 có giá trị tương đương với hàng thật là **47.914.228** đồng.

Như vậy, tổng số lượng nhớt castrol giả mà Giang Văn Đ, Nguyễn Văn T và Trương Thanh T2 đã sản xuất được là **1.725 chai**, đã bán **520 chai** (*bán cho 05 cửa hàng 156 chai và bán cho T3 364 chai*), thu lợi bất chính số tiền **4.927.200 đồng**;

Trần Văn T3 đã mua **364 chai** nhớt castrol giả do Đ, T và T2 sản xuất, đã bán cho các cửa hàng kinh doanh nhớt **120 chai**, thu lợi bất chính số tiền **1.440.000 đồng**.

Cáo trạng số 16/CT-VKS- P1 ngày 06-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố Giang Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trương Thanh T2 tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn T3 về tội “*Buôn bán hàng giả*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Giang Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trương Thanh T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả*” theo khoản 2 Điều 192 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Văn T3 bị truy tố về tội “*Buôn bán hàng giả*” theo điểm a khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố Giang Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trương Thanh T2 phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Giang Văn Đ từ 05 năm đến 06 năm tù.

Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Trương Thanh T2 từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1616 chai nhớt castrol giả; 2.521 vỏ chai nhớt; 506 can, thùng nhựa các loại; 3.362 nắp chai; 1.811 tem giấy; 167 tấm giấy bì có chữ castrol; 01 thùng giấy cát tông màu vàng, ngoài bì có chữ “Castrol Power 1 10w – 40 4T”, bên trong thùng giấy có 3.092 nắp siêu có chữ castrol, 176 nhãn mác màu xanh có dòng chữ “Castrol Transmax Axle”, 1.178 tấm nhãn mác màu xanh xám

có dòng chữ "Castrol Activ 27"; 13 thùng cát tông bên ngoài in dòng chữ "Castrol Activ - 21", bên trong đựng 287 chai nhựa vỏ màu xám, thể tích loại I lít, trên thân chai có dán giấy in dòng chữ "Castrol Activ 2T Jaso FB"; 01 can nhựa màu trắng, bên ngoài ghi dòng chữ "Tuòng An", chia dung dịch (*chưa xác định loại dung dịch*); 01 can chứa dung dịch (*không rõ loại dung dịch*), bên ngoài có ghi số điện thoại 0977.683.925 A T về chợ nhân cơ; 02 chai nhựa chứa dung dịch (*không rõ chủng loại*) loại 500ml; 21 thùng phuy có vỏ bằng kim loại, màu xanh, thùng rỗng; 02 vỏ thùng phuy nhựa màu xanh nước biển, dung tích 200l, có vài dẫn có khóa ruminer; 01 Kéo sắt; 01 cuộn băng keo đã sử dụng có in chữ Castrol màu đen; 01 thiết bị hình hộp màu trắng và 01 cục tròn màu trắng kết nối bằng dây điện với thiết bị hình hộp; 01 đế chai để đóng nắp chai; 01 khung sắt mặt bằng đá; 02 ca nhựa màu trắng; 01 cuộn dây nhựa, màu vàng, sọc đỏ, dài khoảng 06m nối với 01 ống nhựa PVC dài khoảng 70cm, có khóa màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe ô tô tải màu đỏ cam, biển kiểm soát 93H-036.81, hiệu KIA của Giang Văn Đ; 01 xe ô tô tải màu đỏ cam, biển kiểm soát 501-105.30 hiệu KIA của Trương Thanh T2; 01 máy bơm điện ghi tiếng nước ngoài, màu xám; 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 2kg.

- Chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 07 ngày 27/02/2023 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông về việc trả lại đồ vật, tài liệu gồm: Trả lại cho Trương Thanh T2: 22 chai, thùng nhớt castrol hàng thật; 03 thùng phuy nhớt có vỏ bằng kim loại; Trả lại cho Giang Văn Đ: 01 cuốn sổ màu đen, bìa có chữ "Đắk Nông"; 01 ví da màu đen; 01 thẻ CCCD và 01 giấy phép lái xe mang tên Giang Văn Đ; Trả lại cho Trần Văn T3: 38 chai nhớt castrol hàng thật; 39 chai nhớt Startup Supertec 4T; 40 chai nhớt Startup Supertec 4T; 48 chai nhớt Skyrox ATF; 06 chai nhớt Plus HD50-20W50; 20 chai nhớt Dalaso Rambo 2T; 18 chai nhớt Startup 4T Racing Oil 10W-40; Trả lại cho Cửa hàng Thuận Phát: 08 chai nhớt Castrol Activ 2T hàng thật.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc sản xuất, buôn bán nhớt castrol giả của Trương Thanh T2 là 4.927.200 đồng và Trần Văn T3 là 1.440.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà, cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập lưu trong hồ sơ được tranh tụng công khai, phù hợp với các tình tiết diễn biến khách quan của vụ án. Các bị cáo thừa nhận: Vì mục đích vụ lợi Giang Văn Đ, Nguyễn Văn T và Trương Thanh T2 đã mua nhớt giả rẻ của Công ty Việt Pháp và các vật tư gồm: chai nhựa, tem nhãn mác hiệu castrol, nắp chai, thùng giấy hiệu castrol, băng keo có chữ castrol trôi nổi trên thị trường để làm ra **1.725 chai** nhớt giả nhãn hiệu castrol của Công ty TNHH CASTROL BP PETCO tại nhà của T2 thuộc Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có giá trị tương đương với hàng thật là **256.576.661 đồng** (*Hai trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi một đồng*). T2 đã bán cho 05 cửa hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông **156 chai** nhớt castrol giả, giá trị tương đương hàng thật là **24.580.424 đồng** (*Hai mươi tư triệu, năm trăm tám mươi nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng*) và bán cho Trần Văn T3 **364 chai** nhớt castrol giả, giá trị tương đương hàng thật là **47.914.228 đồng** (*Bốn mươi bảy triệu, chín trăm mười bốn nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng*), thu lợi bất chính **4.927.200 đồng** (*Bốn triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm đồng*).

Trần Văn T3 mặc dù biết nhớt castrol của T2 là giả nhưng vẫn mua **364 chai** về bán kiếm lời. T3 đã bán **120 chai** nhớt castrol giả cho 04 cửa hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thu lợi bất chính số tiền **1.440.000 đồng** (*Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Theo Kết luận giám định của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, xác định **1.725 chai** nhớt castrol do Đ, T và T2 làm ra có đặc điểm nhãn mác, chất lượng không phù hợp với nhớt castrol do Công ty TNHH CASTROL BP PETCO sản xuất.

Như vậy, có căn cứ kết luận hành vi của Giang Văn Đ, Nguyễn Văn T và Trương Thanh T2 phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Trần Văn T3 phạm tội “*Buôn bán hàng giả*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Hình sự

Tại Điều 192 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 193, 194 và 195 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
a) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng hoặc dưới 30.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 191, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....
đ) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Giang Văn Đ, Nguyễn Văn T và Trương Thanh T2 là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Trần Văn T3 là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự của nền sản xuất hàng hóa, làm mất sự ổn định của thị trường và xâm hại lợi ích của người tiêu dùng. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì lợi ích bản thân cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, tuy nhiên tính chất, mức độ, hành vi phạm tội khác nhau nên cần phân hóa hình phạt tương xứng, đảm bảo tính nghiêm minh. Bị cáo Giang Văn Đ là cầm đầu, chủ mưu Nguyễn Văn T trực tiếp làm nhót giả là đồng phạm giúp sức tích cực, bị cáo Trương Thanh T2 với vai trò đồng phạm. Vì vậy, cần xem xét phân hóa mức hình phạt cho phù hợp. Đối với Trần Văn T3 biết là nhót giả nhưng vì tư lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T có ông nội là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, các bị cáo Trương Thanh T2 và Trần Văn T3 đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các cửa hàng mua nhót giả và được những người này đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Thanh T2, có căn cứ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T3 là thỏa đáng.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6]. Xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên cần xử lý như quan điểm của Viện kiểm sát.

[7]. Đối với hành vi của Hà Quốc K: Là người được T2 và Đ thuê đi tiếp thị, giao hàng. K không biết nhót castrol do T2 cung cấp để K đi bán cho các cửa hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là nhót castrol giả. Mặt khác, giá trị của 156 chai nhót Castrol giả mà K bán cho 05 cửa hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có tổng giá trị tương đương hàng thật là 24.580.424 đồng, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự về tội “*Buôn bán hàng giả*”.

[8]. Đối với Phạm Văn P1, Bùi Duy T12: Là người cung cấp, bán 10 phuy nhớt loại 200 lít và khoảng 20 lít phụ gia tạo màu nhớt của Công ty Việt Pháp cho Đ và T. Xét thấy, Công ty Việt Pháp được Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học công nghệ cấp Giấy đăng ký nhãn hiệu và Giấy chứng nhận quy chuẩn kỹ thuật, hợp quy dầu nhớt nên được phép bán nhớt và chất phụ gia. Mặt khác, kết quả điều tra xác định P1, T12 không biết việc Đ và T mua nhớt, phụ gia của Công ty Việt Pháp về để sản xuất nhớt castrol giả. Do đó, không có căn cứ để xử lý P1, T12 về tội “*Sản xuất hàng giả*” với vai trò đồng phạm giúp sức cho Đ, T.

[9]. Đối với đối tượng tên Phong: Là người đã bán các vật tư (*gồm chai, bao bì, nhãn mác, nắp chai, băng keo ...*) cho Đ và T sử dụng vào việc sản xuất nhớt Castrol giả. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Phong nên tách hành vi của đối tượng Phong để tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với Nguyễn Thị Phương T7, Nguyễn Hoàng G2: Kết quả điều tra xác định từ ngày 17/10/2022 đến ngày 19/10/2022 thì T7 có 01 lần phụ giúp T dán nhãn mác castrol lên các chai, G2 có phụ giúp T các công việc như: bơm nhớt vào các chai, đóng nắp chai, bốc xếp các thùng nhớt ... Tuy nhiên, xét thấy T7, G2 không bàn bạc, thống nhất với Giang, T và T2 về việc sản xuất nhớt castrol giả và không xác định được số lượng nhớt giả mà T7, G2 đã giúp T sản xuất được trong khoảng thời gian trên (*theo lời khai của T và sổ ghi chép số lượng nhớt castrol giả làm được mỗi ngày thể hiện từ ngày 17/10/2022 đến ngày 19/10/2022, T không sản xuất được nhớt castrol giả thành phẩm*) nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T7 và G2.

[11]. Đối với chủ 09 cửa hàng (*gồm Cửa hàng Trung D, Cửa hàng Quyết S, Cửa hàng Tùng L, Cửa hàng Quang T, Cửa hàng xăng dầu Gia P, Cửa hàng Honda T, Cửa hàng Hoàng T, Cửa hàng Thuận P(Thuận Ti), Cửa hàng Honda Bảo X*): Giá trị số lượng nhớt castrol giả của 09 cửa hàng mua của T3, K có giá trị tương đương hàng thật đều không đủ định lượng để xử lý về tội “*Buôn bán hàng giả*”. Tuy nhiên, quá trình mua bán nhớt castrol nêu trên, các cửa hàng không yêu cầu T3, K cung cấp hoá đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc nhớt đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BCT ngày 24/2/2022 của Bộ Công thương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để xử phạt hành chính đối với 09 cửa hàng trên là có căn cứ.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung là phù hợp.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Giang Văn Đ, Trương Thanh T2, Nguyễn Văn T phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả*”, bị cáo Trần Văn T3 phạm tội “*Buôn bán hàng giả*”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Giang Văn Đ 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (*ngày 20-10-2022*).

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 31-10-2022*).

1.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Thanh T2 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam (*ngày 31-10-2022 đến ngày 09-01-2023*).

1.4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1616 chai nhớt castrol giả; 2.521 vỏ chai nhớt; 506 can, thùng nhựa các loại; 3.362 nắp chai; 1.811 tem giấy; 167 tấm giấy bìa có chữ castrol; 01 thùng giấy cát tông màu vàng, ngoài bìa có chữ “Castrol Power 1 10w – 40 4T”, bên trong thùng giấy có 3.092 nắp siêu có chữ castrol, 176 nhãn mác màu xanh có dòng chữ “Castrol Transmax Axle”, 1.178 tấm nhãn mác màu xanh xám có dòng chữ “Castrol Activ 27”; 13 thùng cát tông bên ngoài in dòng chữ “Castrol Activ - 21”, bên trong đựng 287 chai nhựa vỏ màu xám, thể tích loại I lít, trên thân chai có dán giấy in dòng chữ “Castrol Activ 2T Jaso FB”; 01 can nhựa màu trắng, bên ngoài ghi dòng chữ “Tuờng An”, chia dung dịch (*chưa xác định loại dung*

dịch); 01 can chứa dung dịch (*không rõ loại dung dịch*), bên ngoài có ghi số điện thoại 0977.683.925 A T về chợ nhân cơ; 02 chai nhựa chứa dung dịch (*không rõ chủng loại*) loại 500ml; 21 thùng phuy có vỏ bằng kim loại, màu xanh, thùng rỗng; 02 vỏ thùng phuy nhựa màu xanh nước biển, dung tích 200l, có vài dẫn có khóa rumine; 01 Kéo sắt; 01 cuộn băng keo đã sử dụng có in chữ Castrol màu đen; 01 thiết bị hình hộp màu trắng và 01 cục tròn màu trắng kết nối bằng dây điện với thiết bị hình hộp; 01 đế chai để đóng nắp chai; 01 khung sắt mặt bằng đá; 02 ca nhựa màu trắng; 01 cuộn dây nhựa, màu vàng, sọc đỏ, dài khoảng 06m nối với 01 ống nhựa PVC dài khoảng 70cm, có khóa màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe ô tô tải màu đỏ cam, biển kiểm soát 93H-036.81, hiệu KIA của Giang Văn Đ; 01 xe ô tô tải màu đỏ cam, biển kiểm soát 501-105.30 hiệu KIA của Trương Thanh T2; 01 máy bơm điện ghi tiếng nước ngoài, màu xám; 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 2kg.

- Chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 07 ngày 27/02/2023 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông về việc trả lại đồ vật, tài liệu gồm: Trả lại cho Trương Thanh T2: 22 chai, thùng nhớt castrol hàng thật; 03 thùng phuy nhớt có vỏ bằng kim loại; Trả lại cho Giang Văn Đ: 01 cuốn sổ màu đen, bìa có chữ “Đắk Nông”; 01 ví da màu đen; 01 thẻ CCCD và 01 giấy phép lái xe mang tên Giang Văn Đ; Trả lại cho Trần Văn T3: 38 chai nhớt castrol hàng thật; 39 chai nhớt Startup Supertec 4T; 40 chai nhớt Startup Supertec 4T; 48 chai nhớt Skyrox ATF; 06 chai nhớt Plus HD50-20W50; 20 chai nhớt Dalaso Rambo 2T; 18 chai nhớt Startup 4T Racing Oil 10W-40; Trả lại cho Cửa hàng Thuận Phát: 08 chai nhớt Castrol Activ 2T hàng thật.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc sản xuất, buôn bán nhớt castrol giả của Trương Thanh T2 là 4.927.200 đồng và Trần Văn T3 là 1.440.000 đồng.

(*Đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-4-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Giang Văn Đ, Trương Thanh T2, Nguyễn Văn T, Trần Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQ.CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

Đã ký và đóng dấu

Lê Quốc Hương